

Số: 01/KH-BCH

Vĩnh Thịnh, ngày 22 tháng 10 năm 2014

**PHÊ DUYỆT UBND
CHỦ TỊCH**

Hứa Văn Quang

KẾ HOẠCH
PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG
XÃ VĨNH THỊNH NĂM 2014 - 2015

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ báo cáo đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng của UBND xã Vĩnh Thịnh;

Nhằm chủ động trong công tác phòng, chống thiên tai, ứng phó kịp thời, hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế, xã hội của xã năm 2014, Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thịnh xây dựng Kế hoạch Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2014 - 2015 như sau:

A. Mục đích yêu cầu:

1. Nhằm tuyên truyền, giáo dục, cung cấp kiến thức về phòng, chống thiên tai và tác động của nó đến an toàn tính mạng và tài sản của người dân trong xã.
2. Xác định rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân trong hoạt động phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật.
3. Chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời để giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra. Đồng thời khắc phục khẩn trương, có hiệu quả sau thiên tai.
4. Quán triệt và thực hiện có hiệu quả phương châm “*Bốn tại chỗ*” (*chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ*).
5. Nâng cao năng lực xử lý tình huống, sự cố, chỉ huy, điều hành tại chỗ để ứng phó thiên tai có hiệu quả.

6. Nâng cao nhận thức cộng đồng trong “*Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng*” để phát huy ý thức tự giác, chủ động phòng, chống thiên tai của người dân trên địa bàn xã.

7. Cung cấp thông tin cho việc lồng ghép vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội tại địa phương.

B. Nội dung của “Kế hoạch phòng, chống thiên tai”:

I. Giới thiệu tình hình chung và những thông tin cơ bản trong xã:

1. Đặc điểm tự nhiên:

Xã Vĩnh Thịnh nằm phía Nam Quốc lộ 1A, với vị trí:

- Phía Đông giáp xã Vĩnh Hậu, huyện Hòa Bình.
- Phía Tây giáp xã Long Điền Đông, huyện Đông Hải.
- Phía Nam giáp Biên Đông.
- Phía Bắc giáp xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình.

Địa bàn xã có hệ thống sông ngòi chằng chịt với nhiều kênh rạch và có tuyến 01 cửa Cống Cái Cùng thông ra Biển đảm bảo nguồn nước phục vụ cho sản xuất, sinh hoạt và giao thương hàng hóa.

*** Về đất đai:**

Tổng diện đất tự nhiên: 9.998,26 ha trong đó: đất thổ cư 413,30 ha; đất trồng màu 22,30 ha; đất nuôi trồng thủy sản 5.939,66 ha; đất làm muối 507 ha và đất khác 1.900 ha.

2. Đặc điểm dân sinh, kinh tế - xã hội và cơ sở hạ tầng:

2.1. Về dân cư:

* Tổng số hộ: 3.086; khẩu 13.116; trong đó, nam 7.072, nữ 6.044

+ Dân tộc Kinh: 2.670 hộ = 2.670 khẩu, nữ 1.228 khẩu;

+ Dân tộc Khome: 412 hộ = 1.113 khẩu, nữ 947 khẩu;

+ Dân tộc Tày: 01 hộ = 04 khẩu, nữ 02 khẩu.

* Độ tuổi lao động: 9.026, trong đó: nam 4.874, nữ 4.152

- Trẻ em: 1.400 trẻ

- Người cao tuổi: 350 người

2.2. Ngành nghề chính:

Đa số người dân xã Vĩnh Thịnh hoạt động sản xuất đánh bắt thủy hải sản, nuôi trồng thủy sản; thương mại, dịch vụ, trồng màu và mua bán nhỏ, làm muối.

2.3. Cơ sở hạ tầng, vật chất:

- Toàn xã có 05 trường gồm: 03 trường tiểu học trung tâm và 03 điểm lẻ; 01 trường mẫu giáo trung tâm và 01 điểm lẻ; 01 trường THCS.
- Xã hiện có 01 trạm y tế và 07 tổ y tế ấp.

2.4. Nhà ở dân cư:

Tổng số có 2.393/3.086 nhà ở kiên cố, bán kiên cố. Bên cạnh đó còn 670 căn nhà tạm bợ ở ven sông, trong rừng phòng hộ dễ bị ảnh hưởng giông lốc xoáy và triều cường dâng.

2.5. Hệ thống giao thông:

Hiện xã có 02 tuyến đường chính là tuyến đê Biên phòng và đê Trường Sơn dài khoảng 15 km nối liền trung tâm xã với các trung kinh tế khác trong huyện và các huyện lân cận.

2.6. Hệ thống thủy lợi:

Toàn xã có 37 tuyến kênh như tuyến kênh trực, kênh cấp III và kênh thủy nông nội đồng, đảm bảo cho việc lấy nước và thoát nước phục vụ sản xuất. Tuy nhiên cần gia cố hàng năm để đảm bảo phục vụ tốt cho sản xuất của người dân.

2.7. Hệ thống điện:

Hiện tại 7/7 ấp có đường dây điện hạ thế phục vụ cho trên 2.900 hộ; trong đó hộ sử dụng điện an toàn 2.235 hộ chiếm tỷ lệ 77,06%, còn lại sử dụng điện chia hơi do ngành điện chưa đầu tư và một số hộ dân sống xa khu vực đông dân cư nên việc sử dụng điện còn bất cập.

2.8. Hệ thống nước sinh hoạt:

Hiện toàn xã có 05 tuyến nước sạch: tuyến Vĩnh Lạc, Vĩnh Lập, Vĩnh Mới, Vĩnh Hòa, Vĩnh Kiều.... phục vụ cho trên 925 hộ, chiếm tỷ lệ 30%. Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch còn thấp, do đó cần có kế hoạch lắp đặt hệ thống dẫn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của người dân.

2.9. Hệ thống thông tin liên lạc:

Hiện toàn xã có 02 bưu điện và 04 điểm phục vụ Internet, có 7/7 ấp có loa phóng thanh đảm bảo thông tin kịp thời, đầy đủ.

II. Tổng hợp phân tích tình hình:

B. THÔNG TIN ĐÁNH GIÁ VỀ THIÊN TAI, TÌNH TRẠNG DỄ BỊ TỔN THƯƠNG VÀ NĂNG LỰC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI:

1. Thông tin đánh giá về thiên tai ở địa phương:

Tình hình thiên tai trong thời gian qua đã diễn biến ngày càng phức tạp, theo nhận định chung của người dân cả hai mùa mưa, nắng: Hiện tượng triều cường dâng cao những năm sau có xu hướng tăng cao hơn năm trước do tác động của biến đổi khí hậu, diễn biến ngày càng phức tạp, mực nước biển dâng. Hàng năm tại địa phương, mùa mưa trùng với triều cường dâng làm cho lượng nước trên sông rạch tăng cao, lấn sâu vào khu dân cư và những khu vực NTTS, trồng rau màu của người dân gây nên hiện tượng tràn bờ, vỡ bờ bao. Lượng nước ngoài đê cao hơn bên trong khu dân cư, khu sản xuất ảnh hưởng đến việc tiêu thoát nước của người dân, gây nên hiện tượng ngập úng kéo dài ảnh hưởng đến năng suất rau màu của người dân. Ngoài ra tình trạng ô nhiễm môi trường trong mùa mưa cũng là vấn đề lớn ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân, do thiếu nước sạch sử dụng có nguy cơ gây nên hiện tượng dịch bệnh trên người và gia súc, gia cầm...

- Hiện tượng nắng nóng kéo dài đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến người già, trẻ em, người lao động ngoài trời, ảnh hưởng đến sinh hoạt và sản xuất. Đây là vấn đề bức xúc cần có biện pháp phòng chống và khắc phục kịp thời.

- Hiện tượng lốc xoáy ngày càng diễn biến khó lường, thời gian qua đã gây thiệt hại đến một số nhà ở của người dân như ở các ấp trên địa bàn xã, làm tốc mái trên 20 căn, sập 26 căn nhà.

2. Thông tin đánh giá về tình trạng dễ bị tổn thương:

- *An toàn cộng đồng:*

Qua nhận định của bà con trong khoảng thời gian qua từ năm 2010 đến nay, tình hình xu hướng triều cường nước dâng ngày càng diễn biến phức tạp khó lường, có xu hướng năm sau cao hơn năm trước. Do điều kiện cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã có nhiều tiềm ẩn dễ bị tổn thương như: Hệ thống đê bao khép kín bị xuống cấp, các tuyến lộ giao thông nông thôn đã xây dựng xong nhưng còn thấp nên khi triều cường dâng cao làm cho nước tràn sâu vào khu vực dân cư, khu đất sản xuất gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến năng suất, sản lượng, nhà ở, lộ giao thông,...; bên cạnh đó ý thức một số người dân còn trông chờ ỷ lại vào sự đầu tư hỗ trợ của nhà nước.

- *Vệ sinh, nước sạch và môi trường:*

+ Vệ sinh, môi trường: Qua kết quả đánh giá cho thấy ý thức bảo vệ môi trường của người dân còn hạn chế như: xử lý rác thải sinh hoạt, rác thải trong nuôi trồng thủy sản, xác động vật chết, một số hộ không có nhà vệ sinh

tự hoại....Khi tình trạng ngập úng kéo dài sẽ gây nên hiện tượng ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng nguồn nước và sức khỏe của người dân.

+ Nước sạch: Trong mùa khô hiện tượng thiếu nước sạch sử dụng cho sinh hoạt, tưới tiêu. Hiện tại trên địa bàn xã còn thiếu, nhiều tuyến đường chưa có hệ thống nước sạch. Nhìn chung ý thức dự trữ nước sạch của người dân còn chủ quan, hộ chưa có thói quen dự trữ nước, nếu khi ngập lụt kéo dài thì những hộ dân này sẽ thiếu nước sinh hoạt.

- Sản xuất kinh doanh dịch vụ:

Theo thống kê trên địa bàn xã người dân chủ yếu sống bằng nghề đánh bắt, NTTS, dịch vụ, trồng màu, làm muối... Do địa hình xã thuộc vùng trũng thấp, khi mùa mưa bão kết hợp với triều cường dâng cao, mưa kéo dài gây ngập úng làm giảm năng suất cây trồng vật nuôi, kinh doanh mua bán... ảnh hưởng đến thu nhập của người dân.

3. Thông tin đánh giá về năng lực phòng chống thiên tai:

Nhìn chung với những diễn biến ngày càng phức tạp của thiên tai đã ảnh hưởng đến phần lớn đời sống người dân trong xã; Cùng với sự quan tâm chính quyền trong công tác tổ chức triển khai thực hiện phòng chống giảm nhẹ tác động của thiên tai. Trong thời gian qua, với ý thức cao của người dân cộng với công tác vận động của chính quyền được thực hiện thường xuyên, công tác chủ động phòng chống thiên tai như tự gia cố lại các tuyến bờ bao bị xuống cấp, trồng cây chống sạt lở, chằng chống nhà cửa... Tuy nhiên, đó chỉ là những giải pháp tạm thời, mang tính chất tình thế, do đó về lâu dài cần có quy hoạch, kế hoạch nâng cấp đường giao thông nông thôn, cùng những giải pháp phi công trình nâng cao nhận thức cộng đồng như xây dựng quy chế trách nhiệm trong việc chủ động ở từng hộ gia đình để có biện pháp phòng chống, giảm nhẹ thiên tai thiết thực, hiệu quả, bền vững.

C. TỔNG HỢP RỦI RO THIÊN TAI VÀ GIẢI PHÁP PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI:

1. Tổng hợp rủi ro thiên tai:

Các loại hình thiên tai xảy ra tại địa phương trong thời gian qua chủ yếu là: Bão, nước dâng, sét, lốc xoáy, nắng nóng kéo dài, mưa trái mùa.

-*Ảnh hưởng của bão:* Hiện tượng bão trong thời gian qua có xu hướng giảm dần (*chỉ xuất hiện năm 1997*). Tuy nhiên nó cũng gây ra ảnh hưởng sập nhà, tốc mái, chìm và hư hỏng tàu ghe, gây chết người.

- *Ảnh hưởng của triều cường, mưa to, ngập lụt*: Diễn biến tăng dần qua các năm xuất hiện từ năm 2010 đến nay gây thiệt hại nặng nề về cơ sở hạ tầng, nhà, lộ giao thông... Cụ thể như sau: gây thiệt hại lộ giao thông các tuyến với chiều dài 8,5 km, ngập 127 căn nhà, 03 ha NTTS bị thiệt hại nặng, gây ô nhiễm môi trường, dịch bệnh và ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh.

- *Ảnh hưởng của sét*: Xuất hiện bất thường vào đầu mùa mưa và có xu hướng giảm.

- *Ảnh hưởng của lốc xoáy*: Lốc xoáy làm tốc mái trên 20 căn nhà, sập 26 căn nhà, có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng của người dân.

- *Ảnh hưởng của nắng nóng*: Diễn biến bất thường có xu hướng tăng và thời gian kéo dài, gây ảnh hưởng sức khỏe và sản xuất như: say nắng, cảm, sốt, các loại bệnh ngoài da cho người già, trẻ em, người lao động ngoài trời; thiệt hại 35 ha actermia, thiệt hại 94 ha nuôi tôm công nghiệp, 230 ha nuôi tôm quảng canh.

- *Ảnh hưởng của mưa trái mùa*: Là hiện tượng diễn biến bất thường, gây thiệt hại về sản lượng nuôi trồng thủy sản và hơn 75 ha diện tích muối.....

Qua kết quả đánh giá những ảnh hưởng của 6 loại hình thiên tai trên thì có 4 vấn đề được người dân quan tâm nhiều nhất:

- + Vấn đề 1: Thiệt hại nuôi trồng thủy sản
- + Vấn đề 2: Thiệt hại nhà ở và giao thông đi lại
- + Vấn đề 3: Ô nhiễm môi trường
- + Vấn đề 4: Thiệt hại về sản lượng muối.

4 vấn đề nêu trên được người dân quan tâm ưu tiên, điều đó cho thấy ảnh hưởng của triều cường, nước dâng, sạt lở và ô nhiễm môi trường thiệt hại đến hệ thống giao thông nông thôn, sản xuất, nước sạch vệ sinh môi trường trên địa bàn xã đang có xu hướng ngày càng tăng. Nếu không có các biện pháp ứng phó phòng chống thiên tai kịp thời sẽ ảnh hưởng đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Tổng hợp giải pháp phòng, chống thiên tai:

Kết quả các giải pháp phòng chống thiên tai được nhân dân xác định bao gồm 2 giai đoạn:

- *Về trước mắt*: Cần có kế hoạch gia cố bờ bao, những tuyến có nguy cơ sạt lở cao, chủ động đắp mới bờ bao, nâng cấp và sửa chữa các tuyến lộ thấp,

bị hư hỏng. Chính quyền địa phương cần vận động nhân dân tự nạo vét kênh mương thoát nước, các tuyến giao thông, trồng cây chống sạt lở, chằng chống nhà cửa. Tuyên truyền vận động nhân dân xử lý rác thải bằng cách chôn, đốt. Chủ động thu hoạch sớm sản lượng muối, lợp tu bảo quản sản phẩm để hạn chế giảm tổn thất sau thu hoạch khi có thiên tai xảy ra.

-Về lâu dài: Cần có kế hoạch nâng cấp kiên cố các bờ bao, quy hoạch hệ thống giao thông nông thôn đáp ứng nhu cầu đi lại và ngăn triều cường tràn bờ bao; tiến hành thực hiện quy hoạch khu dân cư để di dời các hộ dân không đất ở, các hộ sống ven biển, ven sông, ven rừng phòng hộ. Tăng cường công tác tuyên truyền vận động, nâng cao ý thức và năng lực của người dân, thành lập các tổ thu gom rác, xã có quy hoạch bãi rác tập trung..... trong công tác phòng chống, giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

III. Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả:

1. Tổ chức phòng ngừa:

a) Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức và năng lực của cộng đồng về phòng, chống các loại hình thiên tai tại địa phương.

b) Tăng cường hệ thống thông tin, truyền thông và giáo dục về phòng, chống thiên tai.

c) Quy hoạch vùng dân cư và tổ chức sản xuất thích ứng với thiên tai; rà soát, xác định khu vực nguy hiểm, có kế hoạch di dời dân cư ra khỏi vùng có rủi ro thiên tai cao.

d) Chuẩn bị về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị và nhu yếu phẩm phục vụ ứng phó thiên tai.

đ) Thực hiện tổng hợp các giải pháp: công trình và phi công trình.

e) Lập kế hoạch nâng cấp trường học, trạm y tế, trụ sở cơ quan và các công trình công cộng khác.

2. Xây dựng phương án ứng phó:

2.1. Phương án ứng phó thiên tai bao gồm một số nội dung chính sau đây:

a) *Bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai và công trình trọng điểm:*

- Xác định các công, các bờ bao xuống cấp, các tuyến giao thông có nguy cơ sạt lở và thấp so với mực nước trung bình hàng năm. Có biện pháp khắc phục kịp thời.

- Tăng cường công tác vận động, tuyên truyền, nâng cao ý thức người dân, chủ động phòng chống thiên tai như: đắp đê bao ngăn triều cường dâng, nâng cao nền nhà,...

b) *Phương án và địa điểm sơ tán, bảo vệ người, tài sản, bảo vệ sản xuất:*

Địa điểm sơ tán dân khi có thiên tai xảy ra, gồm: Trụ sở UBND xã, trường

Mẫu giáo Hướng Dương, trường Tiểu học Vĩnh Thịnh A, B, C, trường THCS Vĩnh Thịnh và một số nhà kiên cố của nhân dân.

Phương án: Sử dụng phương tiện xe và tàu thuyền di chuyển nhân dân đến địa điểm an toàn.

Lực lượng quân sự và công an xã phối hợp với Đoàn Biên Phòng bố trí lực lượng đảm bảo an toàn, an ninh trật tự tại khu vực sơ tán.

Đội Dân phòng cùng Ban nhân dân áp theo dõi, bảo vệ tài sản của bà con trong thời gian sơ tán.

Đội thanh niên tình nguyện, lực lượng dân quân cơ động của xã sẵn sàng hỗ trợ người dân sơ tán đến nơi an toàn, giúp dân khắc phục hậu quả sau thiên tai.

c) Đảm bảo an ninh trật tự, giao thông, thông tin liên lạc:

Lực lượng công an xã đóng vai trò nòng cốt trong công tác bảo đảm an ninh trật tự trong thời gian xảy ra thiên tai.

d) Phối hợp chỉ đạo, chỉ huy phòng tránh, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn:

Thực hiện theo phương châm bốn tại chỗ: chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ.

đ) Xác định nguồn nhân lực ứng phó thiên tai:

Nguồn nhân lực trong công tác ứng phó với thiên tai gồm: Chính quyền, MTTQ, các ban ngành đoàn thể từ xã đến ấp, lực lượng công an, quân sự và người dân trên địa bàn.

e) Chuẩn bị vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm cho hoạt động phòng, chống thiên tai (theo phương châm bốn tại chỗ: chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ);

Lập danh sách các chủ sở hữu phương tiện trên địa bàn, đồng thời huy động kịp thời khi có tình huống xấu xảy ra.

Vận động các mạnh thường quân, nhà hảo tâm, doanh nghiệp...hỗ trợ các nhu yếu phẩm phục vụ cho công tác phòng chống thiên tai.

f) Tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập kỹ năng phòng, chống thiên tai:

Tăng cường công tác tuyên truyền vận động nhân dân hiểu rõ về tác hại của thiên tai, nhằm hạn chế tư tưởng chủ quan trong công tác phòng chống thiên tai. Nâng cao năng lực phòng tránh, giảm nhẹ tác hại của thiên tai.

h) Tổ chức thường trực, trực ban cập nhật thông tin diễn biến thiên tai; chuẩn bị địa điểm sơ tán; tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập kỹ năng phòng, chống thiên tai.

- Kiện toàn Ban chỉ huy PCLB-TKCN của xã.

- Ban chỉ huy PCLB - TKCN sắp xếp cán bộ trực xuyên suốt khi có tình huống xảy ra để nắm tình hình diễn biến thời tiết, thủy văn kịp thời báo cáo về lãnh đạo xã và Ban chỉ huy PCLB - TKCN của huyện, đồng thời thông báo rộng rãi

trong nhân dân để sẵn sàng ứng phó khi có thiên tai xảy ra. BCH PCLB - TKCN xã đặt tại văn phòng UBND xã.

- Hàng ngày, tuần, tháng, hoặc có hiện tượng mưa, lũ, bão bất thường xảy ra như: sét đánh, lốc xoáy, nước dâng làm sạt lở bờ sông, tràn đê bao, cống... các ấp cần báo cáo về Ban chỉ huy của xã để kịp thời báo cáo về trên, đồng thời có biện pháp khắc phục, về thời gian thực hiện xuyên suốt trong mùa mưa bão và mùa nước dâng.

2.2. Phương án ứng phó cho một số loại thiên tai cụ thể:

** Đối với bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn:*

a) Sơ tán người ra khỏi khu vực nguy hiểm, nơi không đảm bảo an toàn; tập trung triển khai biện pháp đảm bảo an toàn cho người, đặc biệt đối tượng dễ bị tổn thương như người già, trẻ em, phụ nữ có thai trong tình huống thiên tai khẩn cấp;

b) Thực hiện biện pháp đảm bảo an toàn đối với nhà cửa, công sở, trạm y tế, trường học, hệ thống thông tin liên lạc trong địa bàn xã;

c) Chủ động thực hiện biện pháp bảo vệ sản xuất, các ao NTTS, rau màu.

đ) Kiểm tra, phát hiện và xử lý sự cố các cống có nguy cơ sạt lở, sụp lún.

d) Giám sát, hướng dẫn và chủ động thực hiện việc hạn chế hoặc cấm người, phương tiện đi vào khu vực nguy hiểm trên sông, khu vực có nguy cơ sạt lở đất do mưa bão hoặc dòng chảy và khu vực nguy hiểm khác;

g) Đảm bảo giao thông và thông tin liên lạc đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai;

h) Thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu chữa người bị thương, hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực ảnh hưởng nghiêm trọng và địa điểm sơ tán;

i) Đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của Nhà nước và nhân dân tại khu vực xảy ra thiên tai;

k) Huy động khẩn cấp và tuân thủ quyết định chỉ đạo, huy động khẩn cấp về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm để kịp thời ứng phó với thiên tai.

** Đối với ngập lụt, nước dâng, sạt lở:*

a) Tuyên truyền vận động nhân dân về tác hại của thiên tai và biện pháp khắc phục, giảm nhẹ; chằng chống, nâng cao nền và sửa chữa nhà ở, có ý thức trồng cây ven khu vực đê sung yếu để chống sạt lở, chủ động đắp đập, gia cố, cuốc đắp bờ bao.

b) Sơ tán người dân đến nơi an toàn khi có thiên tai xảy ra: trường học, nhà thờ, chùa, trụ sở xã. Đảm bảo các nhu yếu phẩm cần thiết.

c) Tổ chức thăm hỏi, hỗ trợ cho những hộ gặp khó khăn.

d) Các cơ sở y tế tổ chức tiêm phòng dịch bệnh.

** Đối với lốc xoáy:*

a) Thường xuyên tuyên truyền vận động nhân dân nâng cao ý thức chủ động chống chông nhà cửa.

b) Chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể quan tâm thăm hỏi, kịp thời báo cáo, đề xuất cấp trên có chính sách hỗ trợ khi có thiệt hại do thiên tai gây ra.

** Đối với sấm sét:*

a) Tuyên truyền nhân dân kịp thời tắt hết các thiết bị điện, gắn thu lôi chống sét.

b) Chuẩn bị phương tiện và đường giao thông thuận tiện trong sơ cấp cứu người bị nạn.

** Đối với mưa trái mùa:*

a) Tuyên truyền người dân chủ động thu hoạch sớm khi có thời tiết thay đổi, che đậy, lợp tu bảo quản sản lượng (NTTS, trồng màu, muối) để giảm tổn thất sau thu hoạch.

b) Tuân thủ đúng lịch thời vụ do các ngành chuyên môn khuyến cáo, hạn chế xuống giống, thả giống sớm...

** Đối với nắng nóng:*

Tuyên truyền người dân có ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường. Điều chỉnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mùa vụ phù hợp với dự báo, cảnh báo và tình hình diễn biến thiên tai, chủ động tiêm phòng dịch bệnh trên địa bàn.

3. Tổ chức khắc phục hậu quả

3.1. Triển khai công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu trợ, hỗ trợ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nhu yếu phẩm thiết yếu khác và hỗ trợ tâm lý để ổn định đời sống của người dân:

a) Cấp cứu kịp thời người gặp nguy hiểm; tìm kiếm người, phương tiện mất tích;

b) Tiếp tục sơ tán người ra khỏi nơi nguy hiểm, ưu tiên đối tượng dễ bị tổn thương;

c) Lập các trạm cấp cứu tạm thời hoặc trung dụng có thời hạn trụ sở cơ quan, trường học, trạm y tế tại khu vực có thiên tai để tiếp nhận cấp cứu người bị nạn;

d) Xác định đối tượng cần được cứu trợ bao gồm cá nhân bị thương, hộ gia đình có người không may bị chết; hộ gia đình, cá nhân bị mất nhà ở, không có lương thực, nước uống và nhu yếu phẩm khác có nguy cơ ảnh hưởng tới tính mạng và sức khỏe, đặc biệt quan tâm tới đối tượng dễ bị tổn thương;

đ) Huy động người, vật tư, trang thiết bị, thuốc chữa bệnh để tham gia cứu chữa người bị nạn;

e) Cấp phát lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nước sạch và nhu yếu

phẩm thiết yếu.

3.2. Thống kê, đánh giá thiệt hại, nhu cầu cần cứu trợ:

a) Thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra, nhu cầu cứu trợ, hỗ trợ và đề xuất phương án khắc phục hậu quả;

b) Kiến nghị hỗ trợ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh và nhu yếu phẩm thiết yếu khác để ổn định đời sống của người dân, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh ở khu vực bị tác động của thiên tai;

c) Kiến nghị hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, vật tư, trang thiết bị, nhiên liệu thiết yếu khác để phục hồi sản xuất;

d) Tổ chức vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh ở khu vực bị tác động của thiên tai;

đ) Lập kế hoạch và đề xuất sửa chữa, khôi phục, nâng cấp công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, thông tin, thủy lợi, điện lực, trường học, cơ sở y tế và công trình hạ tầng công cộng.

IV. Tổ chức thực hiện:

1. Phân công trách nhiệm và tổ chức thực hiện:

Chủ tịch UBND xã chỉ đạo hoàn thiện, phê duyệt bản Kế hoạch và tổ chức thực hiện. Phân công cụ thể và xác định rõ trách nhiệm của các ban ngành đoàn thể như sau:

1.1 Quân sự: Ban CHQS xã ứng trực 24/24 và sẵn sàng điều động lực lượng DQTV kịp thời hỗ trợ sơ tán nhân dân khi có thiên tai xảy ra.

1.2. Công an: Công an xã chỉ đạo các đội dân phòng giữ gìn tốt an ninh trật tự trong vùng xảy ra thiên tai, khu vực sơ tán và phối hợp với BCH quân sự, Đồn biên phòng, Hạt kiểm lâm sẵn sàng thực hiện công tác tìm kiếm cứu nạn khi có yêu cầu.

1.3. Các điểm trường: Cần chủ động phối hợp với các ấp, các ngành để xây dựng, sửa chữa, nâng cấp trường lớp, bàn ghế...hoàn thành trước khai giảng năm học mới hàng năm, tạo điều kiện cho học sinh được học xuyên suốt trong mùa mưa bão, chuẩn bị địa điểm để sơ tán dân khi có thiên tai xảy ra.

1.4. Y tế: Có Kế hoạch dự trữ đủ cơ số thuốc dự phòng và bố trí lực lượng kịp thời giúp dân khi có thiên tai xảy ra, hướng dẫn nhân dân phòng bệnh, sơ cấp cứu trong mùa mưa bão.

1.5. Ngành VH TT: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến kiến thức về PCLB-TKCN, phổ biến kịp thời các chủ trương của trên về tình hình khí tượng thủy văn để dân biết kịp thời ứng phó. Thường xuyên thông báo về tình hình diễn

biến thiên tai để đảm bảo cho nhân dân nắm rõ và có hướng chủ động ứng phó kịp thời.

6. Ban tài chính xã: Có kế hoạch dự trù kinh phí và quản lý tốt quỹ PCLB-TKCN để hỗ trợ kịp thời khi có thiên tai xảy ra.

7. Nông nghiệp, thủy sản và Tổ kỹ thuật xã: Phối hợp với các áp thường xuyên kiểm tra các tuyến đê bao trọng yếu để ngăn triều cường dâng cao xâm hại đến rau màu, vùng nuôi thủy sản, làm muối nhằm bảo vệ tài sản, vật chất và con người trong mùa mưa bão một cách tốt nhất.

8. Hội chữ thập đỏ xã: Rà soát hội viên, người tình nguyện Chữ thập đỏ các áp chuẩn bị các dụng cụ cần thiết để hỗ trợ kịp thời khi có mưa bão xảy ra.

9. Các áp:

Cần quán triệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả như: Thành lập Tổ PCLB của áp, chuẩn bị lực lượng, phương tiện, dụng cụ, hậu cần khi có mưa bão xảy ra. Phải có kế hoạch phối hợp chặt chẽ các lực lượng, chỉ đạo kịp thời và đồng bộ để phát huy sức mạnh tổng hợp, để chủ động phòng tránh và đối phó với các tình huống bất lợi khi mưa bão, thiên tai xảy ra, hạn chế thiệt hại thấp nhất về người và tài sản của Nhà nước và nhân dân. Bên cạnh đó phải chuẩn bị địa điểm di dời dân khi có tình huống xấu xảy ra, phải lựa chọn những nhà kiên cố để dân tránh bão. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc khó khăn cần kịp thời báo cáo về Ban chỉ huy phòng chống lụt bão của xã.

Tổ chức cuộc họp dân triển khai và thông báo cho người dân về Kế hoạch đã được phê duyệt, đồng thời giải trình các hạng mục mà người dân đề nghị nhưng chưa đưa vào kế hoạch;

Huy động người dân tham gia thực hiện các hoạt động theo kế hoạch;

Tổ chức thông tin, tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng; tổ chức thường trực, cập nhật thông tin diễn biến thiên tai.

2. Xác định nguồn lực để thực hiện:

Tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn xã là lực lượng tại chỗ thực hiện Kế hoạch phòng, chống thiên tai bao gồm:

- Các nguồn lực từ các tổ chức chính trị xã hội trong xã gồm lực lượng dân quân tự vệ, Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh, Hội chữ thập đỏ...

- Các nguồn vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm trong cộng đồng.

- Hệ thống thông tin, truyền thông công cộng của xã và trong nhân dân.

- Quỹ phòng, chống thiên tai (nếu có).

- Các nguồn đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân.

- Các nguồn hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước và các tổ chức khác.

3. Xây dựng tiến độ thực hiện, theo dõi, giám sát, đánh giá:

Trong tiến độ thực hiện, theo dõi giám sát đánh giá cần đánh giá tác động của rủi ro thiên tai trong thời gian qua và dự báo cho thời gian tới. Theo dõi kế hoạch thực hiện của các ban ngành đoàn thể và các ấp.

4. Tổng kết báo cáo rút kinh nghiệm, cập nhật và chuẩn bị kế hoạch cho năm sau và những năm tiếp theo:

Để thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống thiên tai trong thời gian tới, do đó công tác đánh giá hiệu quả thực hiện trong thời gian qua cần được triển khai nhằm đánh giá rút kinh nghiệm, những thiếu sót, hạn chế, khó khăn và đồng thời đề ra các giải pháp để triển khai trong năm sau được tốt hơn.

Kết thúc kế hoạch cần Biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân và đặc biệt là nhân dân có những cách làm hay, hiệu quả và cống hiến cho công tác phòng tránh giảm nhẹ thiên tai của xã. Qua đó phát hiện, khắc phục những yếu kém của cá nhân, tập thể chưa hoàn thành tốt nhiệm vụ, nhằm chấn chỉnh trong thời gian tới được hoạt động hiệu quả hơn.

Góp ý cho cấp trên về những chỉ đạo điều hành chưa hợp lý trong công tác phòng, chống thiên tai.

Nơi nhận:

- TT.PCGNTT Trung ương;
- VP. BCH PCT tỉnh;
- Ban chỉ huy PCT huyện;
- TT. Đảng ủy - TT. HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- MTTQ, Cán ban ngành, đoàn thể xã;
- BND các ấp;
- Lưu: VT;

**TM. BCH PCLB -TKCN
TRƯỞNG BAN**